

Bản án số: 83/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Phạm Thị Chuông

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ : Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Tiên Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ : Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2017 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Tiên Văn T kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 5 năm 2014, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo chị H là do anh T thường xuyên chơi bời bạn bè thâu đêm không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị đã trao đổi cùng anh

T, song anh T không thay đổi, coi thường ý kiến của chị. Vợ chồng không hòa hợp, nên chị luôn về nhà đẻ ở, cho đến tháng 7/2016 chị đã về nhà mẹ đẻ tại huyện T ở hẳn từ đó cho đến nay. Do bản chất nóng nảy của anh T, nên khi về nhà đẻ chị đã không nói rõ mục đích của chị mà chị xin phép bố mẹ chồng về nhà đẻ để đi làm. Cho đến tháng 7/2017 anh T có bảo chị về huyện K ở, song chị thấy cuộc sống chung với anh T là sự mệt mỏi, căng thẳng, nên chị cương quyết không về cùng anh T. Từ đó anh T liên tục gây sức ép, áp lực về tâm lý, nên chị luôn phải trốn tránh anh T. Nay để tạo điều kiện ổn định cho cuộc sống của chị, nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Tiên Nhật M, sinh ngày 12/7/2015. Cháu ở với chị từ tháng 7/2016 cho đến nay. Nay ly hôn, chị đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tiên Văn T trình bày: Anh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 5 năm 2014, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2015, khi đó có khoảng 2 lần anh đi chơi về khuya (một, hai giờ đêm), chị H có nói, song anh không nói gì, vợ chồng lại bình thường. Cho đến tháng 7/2016 chị H có xin phép gia đình anh về quê ngoại để đi làm, anh tin tưởng nên đồng ý. Kể từ thời gian đó anh vẫn thường xuyên về thăm con và chị H, nay chị H xin ly hôn anh không biết lý do, anh cũng không nhận thấy chị H có quan hệ không đúng mực với ai. Nay anh thấy tình cảm của anh đối với chị H vẫn còn, nên anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho anh và chị H được đoàn tụ.

- Về nuôi con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Tiên Nhật M, sinh ngày 12/7/2015. Hiện cháu ở với chị H. Nay nếu chị H cho anh được nuôi dưỡng con thì anh nhất trí ly hôn cùng chị H và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

- Về chia tài sản: Không có gì, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/11/2017 Ủy ban nhân dân xã B cung cấp: Anh T và chị H kết hôn với nhau vào ngày 09/5/2014, được đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Hiện anh T và chị H đang sống ly thân, nay chị H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh T cũng giữ nguyên quan điểm nếu chị H nhất trí cho anh được nuôi dưỡng cháu M thì anh nhất trí ly hôn cùng chị H, anh tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện VKSND huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật

Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Tiên Văn T. Về con chung: Giao cháu Tiên Nhật M, sinh ngày 12/7/2015 cho chị Hà Thị H, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Không có, đôi bên không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Tiên Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H kết hôn với anh Tiên Văn T trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh T, chủ yếu là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Tháng 7/2016 chị H về nhà đẻ tại huyện T ở bởi chị H không chịu được áp lực về mặt tâm lý, song không giám đốc diện trao đổi cùng anh T. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định cuộc sống chung cùng anh T đã gây áp lực về mặt tinh thần cho đời sống của chị, chị không thể về tiếp tục chung sống cùng anh T. Anh T vẫn đề nghị chị H cho anh được nuôi dưỡng con chung, thì anh nhất trí ly hôn cùng chị H. Những điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã ở vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Tiên Văn T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Tiên Nhật M, sinh ngày 12/7/2015. Hiện cháu ở với chị H.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của các bên là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với qui định của pháp luật. Song quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, hiện chị đang làm việc tại Công ty TNHH S. Để đảm bảo sự ổn định cho cháu, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần tiếp tục giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị H tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có gì, nên đôi bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 1,2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Tiên Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Tiên Nhật M, sinh ngày 12/7/2015 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001250 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Tiên Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã Bạch Đằng ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền